

Bản án số: 841/2019/DS-PT
Ngày: 26/9/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh;
Bà Nguyễn Thị Thoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn PNgân – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Toàn
– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/9/2019, ngày 26/9/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 335/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 889/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3611/2019/QĐPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7132/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu T** – sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 64 BQ, Phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Ngọc Ái P** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 140/17 BQ, Phường 27, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc B – sinh năm 1974 (có mặt)

Theo Giấy ủy quyền số 003441 ngày 08/4/2019 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Trí Tam, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 497/83/40 N, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Trần Ngọc Ái P do người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc B ký Đơn kháng cáo đề ngày 12/6/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2018, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu T trình bày:***

Ngày 03/08/2017 bà Trần Thị Thu T và bà Trần Ngọc Ái P có lập hợp đồng vay tiền số 16283 tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, với nội dung cho bà Trần Ngọc Ái P vay số tiền 700.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Ngày 10/10/2017 bà T và bà P có lập hợp đồng vay tiền số 21280 tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, với nội dung cho bà P vay số tiền 700.000.000 đồng. Thời hạn vay là 10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Hiện nay đã quá thời hạn trả nợ của hai hợp đồng trên nhưng bà P không trả lại tiền, mặc dù bà T đã nhiều lần nhắc nhở và làm việc.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả số tiền 1.400.000.000 đồng làm một lần ngay khi có bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi. Bà T không yêu cầu chồng bà P liên đới trả nợ vì đây là quan hệ vay nợ giữa cá nhân của bà T với bà P.

**** Theo các biên bản hòa giải và bản tự khai, bị đơn là bà Trần Ngọc Ái P, có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc B trình bày:***

Vào ngày 03/8/2017 và ngày 10/10/2017, bà Trần Ngọc Ái P có ký hợp đồng vay tiền như bà Trần Thị Thu T đã cung cấp cho quý toà. Tuy nhiên bà P cho rằng vào năm 2016 bà T có cho bà P vay tiền nhiều lần và cộng lãi suất nên buộc bà P ký hai hợp đồng vay tiền nói trên. Thực tế khi ký hợp đồng vay tiền thì bà P không có nhận tiền như hai hợp đồng vay tiền.

Bà P không đồng ý trả lại cho bà T số tiền 1.400.000.000 đồng vì bà P cho rằng trong nhiều lần vay mượn thì số tiền khoản 1.000.000.000 đồng. Bà P đang khó khăn nên sẽ trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà T trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày 15/8/2019.

**** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 889/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Thu T về việc đòi bị đơn – bà Trần Ngọc Ái P phải trả lại số tiền 1.400.000.000 đồng.

Buộc bà P phải trả cho bà T số tiền 1.400.000.000 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà P còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà P phải đóng 54.000.000 đồng.

Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0020096 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn Trần Ngọc Ái P do người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc Bký Đơn kháng cáo đề ngày 12/6/2019, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn là bà Trần Thị Thu T và bị đơn là bà Trần Ngọc Ái P có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc B đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 1.400.000.000 đồng, Pthức thanh toán: trả dần trong vòng 10 tháng, mỗi tháng 140.000.000 đồng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, các bên tự thỏa thuận ngày giao nhận tiền. Nếu trong 03 tháng đầu bị đơn không thực hiện thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án một lần số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung vụ án đề nghị: Do tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Ngọc Ái P trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Thu T và bị đơn là bà Trần Ngọc Ái P có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự khác.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sơ thẩm là 54.000.000 đồng (tính trên số tiền bà Trần Ngọc Ái P phải trả cho bà Trần Thị Thu Tâm). Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu một nửa theo quy định pháp luật.

[2.3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên người kháng cáo vẫn phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 148, Điều 293, Điều 296, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Ngọc Ái P trong hạn luật định được chấp nhận.

* Về nội dung: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 889/2019/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Công nhận thỏa thuận giữa nguyên đơn là bà Trần Thị Thu T và bị đơn là bà Trần Ngọc Ái P có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Ngọc B: Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 1.400.000.000 đồng, Phương thức thanh toán: trả dần trong vòng 10 tháng, mỗi tháng 140.000.000 đồng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, các bên tự thỏa thuận ngày giao nhận tiền. Nếu trong 03 tháng đầu bị đơn không thực hiện thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án một lần số tiền trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.000.000 đồng, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0020096 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà T không phải nộp.

Bị đơn bà Trần Ngọc Ái P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 27.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Trần Ngọc Ái P phải nộp 300.000 đồng nhúng vào tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021067 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (zng B nộp thay). Bị đơn bà Trần Ngọc Ái P phải nộp 300.000 đồng nhúng vào tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021067 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (zng B nộp thay). Bị đơn bà Trần Ngọc Ái P phải nộp 300.000 đồng nhúng vào tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021067 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (zng B nộp thay).

4. Kể từ ngày ban hành, quy định này có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp hợp chất công thi hành) hoặc kể từ ngày công bố thi hành của nhà nước đối với công thi hành (trường hợp thi hành theo công bố) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng phải thi hành công phải chịu khoản tiền lãi của số tiền công phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND quận Bình Thạnh;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hiền